

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Ngọc Như Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: 1534 tổ 3, ấp 3 xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 434/2/6 đường 30 tháng 4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-4-2022; Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Ngọc Như Q trình bày:

Bà Q và ông Nguyễn Đức T tự nguyện chung sống và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu ngày 14-11-2016. Thời gian đầu, bà Q và ông T chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q Như, sinh ngày 05-8-2017. Thời gian đầu ông T và bà Q ở chung với mẹ chồng tại địa chỉ 434/2/6 đường 30 tháng 4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu nhưng phát sinh mâu thuẫn giữa bà Q và mẹ chồng nên hai vợ chồng chuyển ra ngoài thuê phòng trọ ở. Tuy nhiên, kể từ khi ra ngoài ở, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T chỉ biết ăn nhậu, là người chồng không có trách nhiệm, đã nhiều lần đuổi bà Q ra khỏi nhà. Khi con bị bệnh, ông T cũng không lo được phải nhờ gia đình bên vợ và vợ chăm sóc. Ông T có đi làm nhưng không đưa tiền cho bà Q để

lo sinh hoạt trong gia đình. Do không thể chịu được hoàn cảnh như vậy nên năm 2021, bà Q đã về nhà mẹ ruột ở Đồng Nai ở và từ đó đến nay vợ chồng ly thân nhau. Hiện nay, bà Q xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông T và bà Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q Như, sinh ngày 05-8-2017. Bà Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Quá trình chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà Q đã trình bày. Ông T xác định, trong thời gian chung sống với bà Q, do ông T gặp sự cố về kinh tế không như mong muốn nên đã lạm dụng rượu bia quá nhiều, đã làm khổ vợ con và dẫn đến tình trạng hiện nay. Bản thân ông T cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến xin lỗi vợ và gia đình nhà vợ nhưng không có kết quả. Nay ông T nhận thấy vợ chồng sống không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q.

Về con chung: Ông T và bà Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q Như, sinh ngày 05-8-2017. Ông T đồng ý để bà Q trực tiếp nuôi con

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu Tòa giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại phiên tòa: Bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Các bên đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà Q phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, bà Q xác định không còn tình cảm với ông T, cương quyết ly hôn và ông T đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q; Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q Như, sinh ngày 05-8-2017, bà Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và ông T đồng ý. Vì vậy, giao cháu Như cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Q không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm

tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Vũ Ngọc Như Q có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Nguyễn Đức T, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét ông Nguyễn Đức T và bà Vũ Ngọc Như Q chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu ngày 14-11-2016, như vậy hôn nhân giữa ông T và bà Q là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng khá hạnh phúc, có 01 con chung. Sau này phát sinh mâu thuẫn, theo hai người thì lý do, nguyên nhân để xảy ra mâu thuẫn có khác nhau nhưng mâu thuẫn là có thật và hai bên cùng xác nhận trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn cũng được hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, cả hai không tìm được biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình.

Ông T vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên chưa thể hiện thiện chí, không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của Pháp luật để hàn gắn hôn nhân giữa ông và bà Q. Ông T không tham gia tố tụng tại Tòa nên chưa thể hiện được nguyện vọng thiết tha muốn đoàn tụ của ông. Hiện nay, bà Q cương quyết ly hôn, ông T đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Q. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, xử bà Q được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q Như, sinh ngày 05-8-2017. Bà Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và ông T đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Q là có cơ sở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Q xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà Q không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà Vũ Ngọc Như Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Ngọc Như Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Vũ Ngọc Như Q ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Q Như, sinh ngày 05-8-2017 cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Q xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà Q không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Q nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002410 ngày 12-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà Q đã nộp xong án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND P. Rạch Dừa, TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Mai

